

Bản án số: 937/KDTM-ST

Ngày: 22/9/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ lữ hành

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hòa Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 0736/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 04 năm /2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ lữ hành” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2025/QĐXX - ST ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2025/QĐ-HPT ngày 10/09/2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Du lịch V

Đại chỉ: 677 đường THĐ, Phường A, Quận O, (nay là phường Q), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ngọc T (Giấy ủy quyền ngày 02/02/2024) (có mặt)

Địa chỉ: 97-99 (Lầu 5) đường NCT, phường B, quận Q, (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G

Địa chỉ: 30 đường PCT, Phường M, quận B (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Võ Thị Trúc T1 – Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: 97-99 (Lầu 5) đường NCT, phường B, quận Q, (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 02/02/2024, bản tự khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án, đại diện nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 20/4/2022, Công ty TNHH du lịch V (Gọi tắt là: Công ty V) và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G (Gọi tắt là Công nghệ G) cùng nhau ký kết Hợp đồng dịch vụ lữ hành số 048/04/22-HĐ-LV (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”).

Theo Hợp đồng, Công ty V sẽ cung cấp dịch vụ lữ hành nội địa cho Công nghệ G theo nội dung dịch vụ cho 3 nhóm theo các tuyến như sau:

- + Tuyến: Tp.HCM- Long Hải – Tp.HCM, số người tham gia 201 người.
- + Tuyến: Hà Nội – Đảo quan Nạn (Quảng Ninh) – Hà Nội. số người tham gia 84 người.
- + Tuyến: Đà Nẵng – Hội An – Đà Nẵng; số người tham gia 46 người.

Tổng chi phí theo hợp đồng là 1.326.530.000 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Sau khi ký kết hợp đồng, vào 28/4/2022, Công nghệ Sài Gòn có thanh toán trước số tiền là 397.959.000 đồng.

Sau khi Công ty V hoàn tất cung cấp dịch vụ cho Công nghệ G, ngày 21/11/2022, Công ty V và Công nghệ G cùng nhau ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng với nội dung xác nhận tổng số tiền phí dịch vụ là 1.432.475.000 đồng, trừ đi khoản tiền đã thanh toán 397.959.000 đồng thì số tiền mà Công nghệ G còn lại phải thanh toán cho V là 1.034.516.000 đồng.

Cùng ngày 21/11/2022, các bên cũng lập Biên bản làm việc để xác nhận kế hoạch thanh toán nợ của Công nghệ G đối với Công ty V. Theo đó, các bên thống nhất số tiền công nợ còn lại là 1.034.516.000 đồng sẽ được Công nghệ G thanh toán cho Công ty V thành hai đợt như sau:

1. Ngày 30/11/2022, Công nghệ G thanh toán cho Công ty V 50% công nợ, tương ứng với số tiền 517.258.000 đồng.
2. Ngày 15/12/2022, Công nghệ G thanh toán cho Công ty V hết phần công nợ còn lại, tương ứng với số tiền 517.258.000 đồng.

Tuy nhiên, vì quá thời hạn đã cam kết nêu trên mà Công nghệ G vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V. Vì vậy, Lửa Việt nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công nghệ G phải thanh toán cho Công ty V số tiền nợ gốc; tiền phạt vi phạm và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng.

Tại điểm a khoản 4 Điều 4 Hợp đồng quy định: “Trong trường hợp ngày thanh toán sau thời điểm khởi hành, Bên B sẽ phải chịu tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 0.1% (không chấm một phần trăm) trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm thanh toán và phải chịu tiền lãi phát sinh cho khoản thanh toán trễ hạn với lãi suất là 12% (mười hai phần trăm)/ năm tính từ thời hạn cam kết cho đến lúc Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán”. Như vậy, theo Hợp đồng, các bên thỏa thuận rằng Công nghệ Sài Gòn phải đồng thời chịu tiền phạt vi phạm và tiền lãi chậm thanh toán trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Hợp đồng.

Việc các bên thỏa thuận áp dụng đồng thời chế tài phạt vi phạm và tiền lãi chậm thanh toán như trên là phù hợp với quy định của pháp luật, bởi các căn cứ:

Một, chế tài phạt vi phạm và lãi chậm thanh toán là hai chế định độc lập, không loại trừ nhau. Phạt vi phạm là khoản tiền ấn định do các bên thỏa thuận, thông thường không được vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Trong khi đó, tiền lãi do chậm thanh toán được tính trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Hai chế tài này cũng khác nhau ở chỗ, phạt vi phạm chỉ được áp dụng khi các bên có thỏa thuận trước để áp dụng cho các hành vi vi phạm khác nhau; còn trả lãi chậm thanh toán được áp dụng cho hành vi vi phạm duy nhất là chậm thanh toán, kể cả khi các bên không có thỏa thuận từ trước, bên bị vi phạm đương nhiên có quyền yêu cầu bên vi phạm trả lãi chậm thanh toán.

Hai, xét các quy định của Luật Thương mại năm 2005 và Bộ luật Dân sự năm 2015, không có quy định nào hạn chế việc áp dụng đồng thời chế tài phạt vi phạm và tiền lãi chậm thanh toán. Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự quy định: “Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng”. Do đó, về nguyên tắc, các bên được quyền tự do thỏa thuận quyền, nghĩa vụ dân sự của mình. Các thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện, các bên phải thực hiện theo những nội dung Hợp đồng đã giao kết.

Để đảm bảo quyền lợi của mình, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản như sau:

1. Buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn phải trả cho Công ty TNHH Du lịch V số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 1.462.944.765 đồng; trong đó: Nợ gốc: 1.034.516.000 đồng; Tiền phạt vi phạm: 82.761.280 đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 22/09/2025 là : 345.667.485 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi trên số tiền chưa thanh toán cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên làm một lần ngay sau khi có Bản án/Quyết định có hiệu lực của Tòa án”.

Bị đơn Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G vắng mặt suốt trong quá trình từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

** Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.*

** Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.*

** Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trong vụ án này là quan hệ tranh chấp hợp đồng dịch vụ lữ hành theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Công văn số 7857/ĐKKD-T6 ngày 15/8/2024, thể hiện Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp: 0302887211 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 04 tháng 4 năm 2023, đến nay, doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể. Căn cứ vào Giấy đăng ký kinh doanh thì doanh nghiệp có trụ sở hoạt động tại: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh (nay là phường Gia Định), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thủ tục tố tụng:

Tại Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 1075/QĐ-CCTLCC ngày 16/6/2025, công an phường 2, quận Bình Thạnh (nay là phường Gia Định), Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G hiện vẫn hoạt động tại 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh (nay là phường Gia Định), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2024, về việc thay đổi người đại diện pháp luật. Theo đó tại Điều 1 quyết định nêu trên có ghi:

“Điều 1: Thông báo thay đổi người đại diện pháp luật:

Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông NGUYỄN ĐỖ V - chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị sang người đại diện theo pháp luật mới là Ông ĐẶNG CÔNG N - chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

** Thông tin người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi: Họ và tên: ĐẶNG CÔNG N; Giới tính: Nam; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, sinh ngày: 28/02/1958...Địa chỉ thường trú: 38 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 38 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.”*

Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung Điều lệ

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G”.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2025, ông Đặng Công N trình bày: Ông là chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G từ năm 1999 đến tháng 6 năm 2020. Đến tháng 4 năm 2023, do ông bị bệnh nặng nên ông xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch và đại diện pháp luật. Đến tháng 10 năm 2024, Hội đồng quản trị đã bầu ông làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng đến tháng 12 năm 2024, ông bị bệnh nên đã từ nhiệm Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị cho đến nay và không còn công tác tại đây.

Do đó, Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng từ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G và Đại diện pháp luật công ty tại Địa chỉ trụ sở: 30 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh (nay là phường Gia Định), Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39, điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm d, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017.

Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

3. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết các nội dung sau:

“1. Buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G phải trả cho Công ty TNHH Du lịch V số tiền (tạm tính) là 1.462.944.765 đồng, bao gồm các khoản:

- Nợ gốc: 1.034.516.000 đồng;

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng: 82.761.280 đồng;

Tiền lãi do chậm thanh toán: Tổng số tiền lãi: 345.667.485 đồng, cụ thể:

+ Khoản 1: Tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 22/9/2025 là 1026 ngày tương đương 2 năm 9 tháng 26 ngày: $(517.258.000 \text{ đồng} \times (12\% : 365 \text{ ngày})) = 174.478.918 \text{ đồng}$.

+ Khoản 2: Tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/9/2025 là 1006 ngày, tương đương 2 năm 09 tháng 6 ngày: $(517.258.000 \text{ đồng} \times (12\% : 365 \text{ ngày})) = 171.188.567 \text{ đồng}$.

Hội đồng xét xử xét:

Xét thấy, Hợp đồng dịch vụ lữ hành số 048/04/22-HĐ-LV ngày 20/4/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH Du lịch V với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G trên tinh thần tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định Điều 117, 119, 513, khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 39, 42 Luật du lịch năm 2017. Do đó phát sinh hiệu lực.

Sau khi hoàn thành công việc Công ty V đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 00000177 ngày 21/6/2022 thể hiện số tiền của việc thực hiện hợp đồng sau thuế là 1.432.475.000 đồng. Căn cứ vào Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 21/11/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận số tiền còn thiếu lại của hợp đồng tổng cộng là 1.034.516.000 đồng. Đây là chứng cứ đã được các bên trong vụ án thừa nhận và không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Biên bản làm việc ngày 21/11/2022, giữa nguyên đơn và bị đơn xác nhận sẽ thanh toán số tiền nêu trên như sau:

Ngày 30/11/2022, thanh toán 50% công nợ còn lại;

Ngày 15/12/2022 thanh toán hết phần còn lại của Hợp đồng.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên đối với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Căn cứ Điều 117, 278, 280, 281, 351, khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 55 Điều 292, Điều 297, Điều 319 Luật thương mại để buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn thiếu cho nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng với số tiền là: 82.761.280 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng vào ngày 21/11/2022. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay, bị đơn vẫn không thanh toán số tiền còn thiếu lại cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, khoản 4, Điều 4 Hợp đồng dịch vụ lữ hành số 048/04/22-HĐ-LV ngày 20/4/2022, Điều 300, Điều 301 Luật thương mại 2005 để buộc bị đơn phải chịu số tiền phạt 8%/giá trị chưa thanh toán, cụ thể: $1.034.516.000 \text{ đồng} \times 8\% = 82.761.280 \text{ đồng}$;

Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán theo thỏa thuận tại Biên bản làm việc ngày 21/11/2022, cụ thể như sau:

Khoản 1: Tính từ ngày 01/12/2022 đến ngày 22/9/2025 là 1027: $(517.258.000 \text{ đồng} \times (12\%:365 \text{ ngày}) \times 1027 \text{ ngày} = 174.648.975 \text{ đồng}$.

Khoản 2: Tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/9/2025 là 1013: $(517.258.000 \text{ đồng} \times (12\%:365 \text{ ngày}) \times 1013 \text{ ngày} = 172.098.113 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi 345.667.485 đồng.

- Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 306 Luật thương mại 2005, quy định:

Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định”

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”

- Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, khoản 4, Điều 4 Hợp đồng dịch vụ lữ hành số 048/04/22-HĐ-LV ngày 20/4/2022, Điều 306 Luật thương mại 2005 để buộc bị đơn phải thanh toán thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trên là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán ngay số tiền còn thiếu nợ làm một lần, ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải thanh toán ngay số tiền còn thiếu nợ nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, khoản 2 Điều 244 Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, 278, 280, 281, 351, 357, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 515 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50, 51, 52, 292, Điều 297, 300, 301, 306 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 39 Luật du lịch năm 2017;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Du lịch V.

2. Buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Du lịch V số tiền tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 1.462.944.765 đồng; trong đó Nợ gốc: 1.034.516.000 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng: 82.761.280 đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán: 345.667.485 đồng.

3 Phương thức thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.888.343 đồng, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ G phải nộp.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 24.828.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Du lịch V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018574 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự số 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 5, Tp.Hồ Chí Minh;
- THADS Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

